**NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao?

* A. Thân nhiệt ổn định
* B. Thân nhiệt không ổn định
* C. Thân nhiệt cao
* D. Thân nhiệt thấp

**Câu 2:** Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

* A. Giúp giảm trọng lượng khi bay.
* B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
* C. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.
* D. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

**Câu 3:** Điển từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau :

Mỗi lứa chim bồ câu đẻ …(1)…, trứng chim được bao bọc bởi …(2)… .

* A. (1) : 2 trứng ; (2) : vỏ đá vôi
* B. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : màng dai
* C. (1) : 2 trứng ; (2) : màng dai
* D. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : vỏ đá vôi

**Câu 4:** Da của chim bồ câu

* A. Da khô, có vảy sừng
* B. Da ẩm, có tuyến nhờn
* C. Da khô, phủ lông mao
* D. Da khô, phủ lông vũ

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là sai?

* A. Là động vật hằng nhiệt.
* B. Bay kiểu vỗ cánh.
* C. Không có mi mắt.
* D. Nuôi con bằng sữa diều.

**Câu 6:** Cách di chuyển của chim là

* A. Bò
* B. Bay kiểu vỗ cánh
* C. Bay lượn
* D. Bay kiểu vỗ cánh và bay lượn

**Câu 7:** Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

* A. Bánh lái, định hướng bay cho chim.
* B. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
* C. Cản không khí khi ấy.
* D. Tăng diện tích khi bây.

**Câu 8:** Ý nghĩa của việc chim hình thành mỏ bao lấy hàm, không có răng là

* A. Bắt mồi dễ hơn
* B. Thân hình thoi
* C. Giúp chim thăng bằng đi đứng trên cành cây
* D. Làm đầu chim nhẹ hơn

**Câu 9:** Đặc điểm nào dưới đây có ở các loại chim bay theo kiểu bay lượn?

* A. Cánh đập liên tục.
* B. Cánh dang rộng mà không đập.
* C. Bay chủ yếu nhờ sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió.
* D. Cả B và C đều đúng.

**Câu 10:** Đặc điểm của kiểu bay vỗ cánh là

* A. Cánh dang rộng mà không đập
* B. Cánh đập chậm rãi và không liên tục
* C. Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió
* D. Cánh đập liên tục

**Câu 11:** Cấu tạo của chi sau của chim bồ câu gồm

* A. 1 ngón trước, 3 ngón sau, có vuốt.
* B. 2 ngón trước, 2 ngón sau, không vuốt.
* C. 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt.
* D. 4 ngón trước, 1 ngón sau, không vuốt.

**Câu 12:** Chi trước của chim

* A. Có vuốt sắc
* B. Là cánh chim
* C. Có 3 ngón trước và 1 ngón sau
* D. Giúp chim bám chặt vào cành cây

**Câu 13:** Lông ống ở chim bồ câu có vai trò gì?

* A. Giữ nhiệt.
* B. Làm cho cơ thể chim nhẹ.
* C. Làm cho đầu chim nhẹ.
* D. Làm cho cánh chim khi dang ra có diện tích rộng.

**Câu 14:** Loài nào sau đây di chuyển bằng bay lượn

* A. Chim bồ câu
* B. Chim ri
* C. Chim hải âu
* D. Gà

**Câu 15:** Chim bồ câu mỗi lứa đẻ bao nhiêu trứng

* A. 1 trứng
* B. 2 trứng
* C. 5 – 10 trứng
* D. Hàng trăm trứng

**Câu 16:** Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về sự sinh sản ở chim bồ câu?

* A. Chim mái nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến sữa.
* B. Chim trống và chim mái thay nhau ấp trứng.
* C. Khi đạp mái, manh tràng của chim trống lộn ra ngoài tạo thành cơ quan sinh dục tạm thời.
* D. Quá trình thụ tinh diễn ra ngoài cơ thể.

**Câu 17:** Đặc điểm sinh sản của bồ câu là

* A. Đẻ con
* B. Thụ tinh ngoài
* C. Vỏ trứng dai
* D. Không có cơ quan giao phối

**Câu 18:** Ở chim bồ câu, tuyến ngoại tiết nào có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

* A. Tuyến phao câu.
* B. Tuyến mồ hôi dưới da.
* C. Tuyến sữa.
* D. Tuyến nước bọt.

**Câu 19:** Tuyến phao câu tiết nhờn có tác dụng

* A. Làm nhẹ đầu chim
* B. Giảm sức cản khi bay
* C. Lông mịn và không thấm nước
* D. Giảm trọng lượng cơ thể

**Câu 20:** Cổ chim dài có tác dụng:

* A. Giảm trọng lượng khi bay
* B. Giảm sức cản của gió
* C. Thuận lợi khi bắt mồi và rỉa lông
* D. Hạn chế tác dụng của các giác quan